

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Văn Quế  
Thôn 13, xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;*

*Căn cứ Luật Đất đai năm 1993, năm 2003 và năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại năm 2011;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 5186/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo;*

*Xét Báo cáo số 1522/BC-TTTH ngày 13/11/2020 của Thanh tra tỉnh về kết quả xác minh khiếu nại của ông Lê Văn Quế ở thôn 13, xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn.*

**I. TÓM TẮT NỘI DUNG KHIẾU NẠI**

Thực hiện Dự án đường giao thông vào Nhà máy xi măng Đại Dương, UBND huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn) thu hồi 5.246,8m<sup>2</sup> đất của gia đình ông Lê Văn Quế; bồi thường theo loại đất rừng trồng sản xuất diện tích 4.645,8m<sup>2</sup>; bồi thường theo loại đất trồng cây lâu năm, diện tích 541,0m<sup>2</sup>; không bồi thường diện tích 60,0 m<sup>2</sup> (do không đủ điều kiện bồi thường). Ông Lê Văn Quế khiếu nại được bồi thường 1.000 m<sup>2</sup> đất ở và 4.246,8m<sup>2</sup> đất vườn ao trong cùng thửa đất ở.

Khiếu nại của ông Lê Văn Quế đã được Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 7193/QĐ-UBND ngày 24/9/2020; không đồng ý với quyết định giải quyết của Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn, ông Lê Văn Quế khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh.

**II. KẾT QUẢ XÁC MINH**

**1. Kiểm tra hồ sơ địa chính**

a) *Bản đồ 299 xã Tân Trường đo vẽ năm 1987:* Khu đất ông Lê Văn Quế đang khiếu nại không được thể hiện các thửa đất trong bản đồ.

b) *Bản đồ giao đất và sổ giao đất Lâm nghiệp xã Tân Trường năm 1996:*

- Khu đất ông Quế đang khiếu nại có 06 thửa, gồm: thửa số 01, số 03, số 04, số 29, số 32, số 33, được thể hiện một phần trên bản đồ giao đất Lâm nghiệp và sổ giao đất lâm nghiệp cho các tổ chức, hộ gia đình cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích lâm nghiệp (Rừng sản xuất) với diện tích 2,0 ha; tại khoảnh K9, lô 11, số hiệu khu đất số 222, tiểu khu 669; số quyết định giao đất lâm nghiệp 278766.

- Thửa còn lại (số 02) không được thể hiện trên bản đồ và sổ giao đất lâm nghiệp xã Tân Trường.

*c) Bản đồ địa chính xã Tân Trường đo vẽ năm 1998:* Khu đất ông Quế đang khiếu nại gồm:

- Thửa số 29: thuộc một phần thửa đất số 331, tờ bản đồ số 24, loại đất ĐM (đất màu); sổ mục kê ghi: UBND xã và một phần núi đá không thể hiện số thửa.

- Thửa số 03 và 32: Thuộc tờ bản đồ số 24, loại đất núi đá không thể hiện số thửa.

- Thửa 33: Thuộc thửa 530, tờ bản đồ số 24, diện tích 7.906 m<sup>2</sup>, loại đất ghi trên bản đồ T; loại đất ghi trong sổ mục kê: 206 m<sup>2</sup> đất ở, 500 m<sup>2</sup> đất vườn tạp, 200 m<sup>2</sup> đất ao, 7000 m<sup>2</sup> đất rừng trồng, mang tên ông Lê Văn Quế.

- Thửa số 01: Thuộc một phần của 03 thửa đất trên tờ bản đồ số 24, gồm:

+ Thửa 530, diện tích nguyên thửa 7.906 m<sup>2</sup>, loại đất ghi trên bản đồ T, loại đất ghi trong sổ mục kê: 206 m<sup>2</sup> đất ở, 500 m<sup>2</sup> đất vườn tạp, 200 m<sup>2</sup> đất ao, 7000 m<sup>2</sup> đất rừng trồng, mang tên ông Lê Văn Quế.

+ Thửa 946, tờ bản đồ số 24, diện tích nguyên thửa 7.920,0 m<sup>2</sup>, loại đất: Hồ, sổ mục kê ghi UBND xã.

+ Thửa 947, tờ bản đồ số 24, diện tích nguyên thửa 4.470,0 m<sup>2</sup>, loại đất: ĐM (đất màu), sổ mục kê ghi UBND xã.

- Thửa số 02: Thuộc thửa 946, tờ bản đồ số 24, diện tích nguyên thửa 7.920,0 m<sup>2</sup>, loại đất: Hồ, sổ mục kê ghi UBND xã.

- Thửa đất số 04: Thuộc thửa 947, tờ bản đồ số 24, diện tích nguyên thửa 4.470,0 m<sup>2</sup>, loại đất: ĐM (đất màu), sổ mục kê ghi UBND xã.

*c) Theo Bản đồ hiện trạng xã Tân Trường năm 2011*

- Thửa đất số 29 ông Quế đang khiếu nại không được đo vẽ trong bản đồ.

- Thửa đất số 32 hộ ông Quế đang khiếu nại thuộc thửa 748, tờ bản đồ số 76, loại đất: LNK, mục kê mang tên Lê Văn Quế, diện tích 3.668,7 m<sup>2</sup>.

- Thửa đất số 33, thể hiện thửa đất ông Quế đang khiếu nại thuộc thửa đất số 693, 694, 709, 734, 746, 747, 761, 773, 774, 775, 776 loại đất BHK; thửa 748, thửa 26, loại đất LNK (thuộc tờ bản đồ 76). Thuộc thửa số 16, loại đất ONT, thửa 26, loại đất LNK, thửa 55, 68, một phần thửa số 42, thửa 105, 106, loại đất BHK; thửa 69, loại đất COC, mục kê ghi UBND xã và một phần thửa 43, loại đất TSN (tờ bản đồ số 87).

- Thửa đất số 01, ông Quế đang khiếu nại thuộc thửa 70, 94, 103, 104, 105, 106, tờ bản đồ số 87, loại đất: BHK, LUC, sổ mục kê ghi UBND xã.

- Thửa đất số 02, ông Quế đang khiếu nại thuộc thửa 94, tờ bản đồ số 87, diện tích 421,4 m<sup>2</sup>, loại đất 2L; sổ mục kê ghi UBND xã.

- Thửa đất số 03, thể hiện thửa đất hộ ông Quế đang khiếu nại thuộc thửa 53, tờ bản đồ số 26, diện tích 12.035,7 m<sup>2</sup>, loại đất RST; sổ mục kê mang tên Lê Văn Quế.

- Thửa đất số 04 ông Quế đang khiếu nại thuộc thửa 168, tờ bản đồ số 87, diện tích 2.297,8 m<sup>2</sup>, loại đất BHK; sổ mục kê ghi UBND xã.

#### *d) Các giấy tờ khác*

- Ngày 20/12/1996 ông Quế được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 278766, diện tích 20.000 m<sup>2</sup>; mục đích sử dụng: Trồng rừng; thời hạn sử dụng 50 năm (ông Quế cung cấp bản photo).

- Quyết định số 157/QĐ/UBTG ngày 16/12/1995. Hộ ông Quế được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số thứ tự 01256, diện tích được cấp 2.947 m<sup>2</sup>, trong đó: Diện tích đất một lúa 1.576 m<sup>2</sup>; kinh tế phụ: 1.171 m<sup>2</sup>; đất thổ cư: 200 m<sup>2</sup>.

## **2. Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất**

### *a) Theo ông Lê Văn Sơn (con trai ông Lê Văn Quế) trình bày*

Nguồn gốc đất của hộ ông Quế là từ bố mẹ ông là ông Lê Văn Làm, bà Đào Thị Nguyệt khai hoang từ năm 1977 để lại, quá trình sử dụng hộ ông Quế đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1994 (trong đó có đất ở), hiện nay gia đình đã bị thất lạc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngoài ra, gia đình ông Quế còn được giao 1,7 ha đất lâm nghiệp 02/CP và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích 2 ha (trong đó có 0,3 ha đất rừng của gia đình ông Bắc gửi vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình). Năm 2015, ông Quế đã chuyển nhượng cho bà Lê Thị Tới, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa diện tích 8.335,7 m<sup>2</sup>.

### *b) Kết quả xác định nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất của UBND xã Tân Trường*

Công văn số 82/HKL-TH ngày 14/7/2020 (kèm Công văn số 133/HKL-TH ngày 11/11/2020) của Hạt Kiểm lâm Nghi Sơn báo cáo về việc xác định ranh giới, loại đất, giữa rừng sản xuất, đất ở, đất vườn của hộ gia đình ông Quế; ngày 15/7/2020, Hội nghị xác định nguồn gốc đất, mục đích, thời điểm sử dụng đất của UBND xã Tân Trường đã xác định, hộ ông Quế sử dụng đất ổn định không tranh chấp với các hộ liên kề, cụ thể các thửa như sau:

- Thửa đất số 29, diện tích thu hồi 37,2 m<sup>2</sup> hộ ông Lê Văn Quế đang sử dụng vào mục đích đất nông nghiệp trồng rừng sản xuất, là đất được giao theo Nghị định số 02/NĐ-CP ngày 15/01/1994 của Chính phủ; đủ điều kiện để bồi thường.

- Thửa đất số 32, diện tích thu hồi 35,3 m<sup>2</sup> hộ ông Lê Văn Quế đang sử dụng vào mục đích đất nông nghiệp trồng rừng sản xuất, là đất được giao theo

Nghị định số 02/NĐ-CP ngày 15/01/1994 của Chính phủ; đủ điều kiện để bồi thường.

- Thửa đất số 33, diện tích thu hồi 2.593,2 m<sup>2</sup> hộ ông Lê Văn Quế đang sử dụng vào mục đích đất nông nghiệp, thuộc đất rừng sản xuất được giao theo Nghị định số 02/NĐ-CP ngày 15/01/1994 của Chính phủ; Bản đồ Lâm nghiệp năm 1996 diện tích thu hồi nằm ở vị trí đất rừng sản xuất đã thể hiện rõ ranh giới trên bản đồ 1996. Tuy nhiên Bản đồ địa chính năm 1998 thể hiện 7906 m<sup>2</sup> là đất thổ cư, do trong thời gian từ năm 1996 đến 1998 gia đình đã gộp vào phần diện tích đất nông nghiệp trồng rừng vào mục đích làm vườn, thời điểm gộp là sau ngày 15/10/1993; đủ điều kiện để bồi thường.

- Thửa đất số 01, diện tích thu hồi 801,0m<sup>2</sup> ông Quế đang sử dụng vào mục đích trồng rừng sản xuất, là đất rừng sản xuất được giao theo Nghị định số 02/NĐ-CP ngày 15/01/1994 của Chính phủ; đủ điều kiện để bồi thường.

- Thửa đất số 02, diện tích thu hồi 60,0m<sup>2</sup> hộ ông Lê Văn Quế đang sử dụng có nguồn gốc là đất mặt nước chuyên dùng (Hồ); không đủ điều kiện để bồi thường.

- Thửa đất số 03, diện tích thu hồi 1,7m<sup>2</sup> hộ ông Lê Văn Quế đang sử dụng là đất rừng sản xuất có nguồn gốc giao theo Nghị định số 02/NĐ-CP ngày 15/01/1994 của Chính phủ; đủ điều kiện để bồi thường.

- Thửa đất số 04, diện tích thu hồi 1.718,4 m<sup>2</sup> hộ ông Lê Văn Quế đang sử dụng có 1.177,4m<sup>2</sup> là đất rừng sản xuất, đủ điều kiện bồi thường và 541,0m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm (sổ mục kê và bản đồ 1998, 2011 thể hiện chủ sử dụng đất là UBND xã); không đủ điều kiện để bồi thường, hỗ trợ.

### **3. Việc thu hồi đất, bồi thường GPMB**

Thu hồi và bồi thường về đất đối với hộ ông Lê Văn Quế như sau:

- Bồi thường theo loại đất rừng trồng sản xuất diện tích 4.645,8 m<sup>2</sup>: Đối với các thửa 29, diện tích 37,2 m<sup>2</sup>; thửa 32, diện tích 35,3 m<sup>2</sup>; thửa 33, diện tích 2.593,2 m<sup>2</sup> (tờ trích đo 02). Thửa 01, diện tích 801,0 m<sup>2</sup>; thửa 03, diện tích 1,7 m<sup>2</sup>; thửa 04, diện tích 1.177,4 m<sup>2</sup> (tờ trích đo 03).

- Quyết định giải quyết khiếu nại số 7193/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn đã quyết định bồi thường theo loại đất trồng cây lâu năm, diện tích 541,0 m<sup>2</sup>: Đối với thửa số 04, diện tích 541,0 m<sup>2</sup> (tờ trích đo 03).

- Không bồi thường diện tích 60,0 m<sup>2</sup>: Thuộc thửa số 02, (tờ trích đo 03) diện tích 60,0m<sup>2</sup> là loại đất mặt nước chuyên dùng (không đủ điều kiện bồi thường về đất).

### **III. KẾT LUẬN**

- Khu đất ông Lê Văn Quế đang khiếu nại có tổng diện tích là 5.246,8m<sup>2</sup>, bao gồm:

+ Diện tích 4.645,8m<sup>2</sup> (gồm các thửa: Thửa số 29, diện tích thu hồi 37,2 m<sup>2</sup>; thửa đất số 32, diện tích thu hồi 35,3 m<sup>2</sup>; thửa đất số 33, diện tích thu

hồi 2.593,2 m<sup>2</sup>; thửa số 01, diện tích thu hồi 801,0 m<sup>2</sup>; thửa số 03, diện tích thu hồi 1,7 m<sup>2</sup>; một phần thửa số 04, diện tích thu hồi 1.177,4 m<sup>2</sup>) là đất trồng rừng được giao theo Nghị định số 02/NĐ-CP ngày 15/01/1994 của Chính phủ, đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1996 mang tên ông Lê Văn Quế; được bồi thường là đất rừng sản xuất.

+ Diện tích 541,0m<sup>2</sup> (thuộc một phần thửa 04) được hộ ông Lê Văn Quế khai hoang sử dụng trước ngày 01/7/2004 tại thời điểm thu hồi sử dụng vào mục đích trồng cây lâu năm; được bồi thường là đất trồng cây lâu năm.

+ Diện tích 60,0m<sup>2</sup> (thửa số 02) là đất mặt nước chuyên dùng do UBND xã Tân Trường quản lý; không đủ điều kiện bồi thường.

- Căn cứ quy định tại Điều 11, Luật Đất đai năm 2013; Điều 3, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai "*Căn cứ để xác định loại đất*" và Khoản 1, Điều 2, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều chi tiết thi hành Luật Đất đai; quy định tại Điều 103, Luật Đất đai năm 2013 về xác định diện tích đất ở đối với trường hợp có vườn ao, việc ông Lê Văn Quế khiếu nại được bồi thường 1.000 m<sup>2</sup> đất ở và 4.246,8m<sup>2</sup> đất vườn ao trong cùng thửa đất ở là không có cơ sở.

Từ kết quả thẩm tra xác minh, kết luận và các căn cứ pháp luật nêu trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ông Lê Văn Quế ở thôn 13, xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn khiếu nại và đề nghị được bồi thường 1.000m<sup>2</sup> là đất ở và 4.246,8m<sup>2</sup> là đất vườn ao trong cùng thửa đất ở là không có cơ sở.

**Điều 2.** Đây là quyết định giải quyết khiếu nại lần hai, nếu ông Lê Văn Quế không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại này thì có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn, Chủ tịch UBND xã Tân Trường, ông Lê Văn Quế và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 3 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ (B/c);
- Ban Tiếp công dân Trung ương (B/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TD.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Quyền**